

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về học phần**

- **Tên học phần:** Nguyên lý kế toán (Fundamental of Accounting)
- **Mã học phần:** 2020043
- **Số tín chỉ học phần:** 03 tín chỉ
- **Thuộc chương trình đào tạo của bậc, ngành:** Cử nhân Đại học, Kế Toán, TCNH
- **Số tiết học phần :**
  - Nghe giảng lý thuyết : 30 tiết
  - Làm bài tập trên lớp : 10 tiết
  - Thảo luận : 05 tiết
  - Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, phòng Lab,...): .... tiết
  - Hoạt động theo nhóm : 15 tiết
  - Tự học : 30 giờ
- **Đơn vị phụ trách học phần:** Bộ môn Kế toán

**2. Học phần trước:** Kinh tế vi mô**3. Mục tiêu của học phần:**

Nguyên lý kế toán là môn học đầu tiên trong hệ thống các môn học kế toán . Qua học phần này, người học có thể hiểu và nhận thức những kiến thức lý luận cơ bản về kế toán, làm nền tảng ứng dụng và nghiên cứu các môn nghiệp vụ tiếp theo thuộc khối ngành Kinh tế như quản trị kinh doanh, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán

**4. Chuẩn đầu ra:**

|                  | Nội dung  | Đáp ứng CDR CTĐT |
|------------------|---|------------------|
| <b>Kiến thức</b> | 4.1.1. Hiểu được kiến thức kế toán cơ bản về kế toán, làm nền tảng để học được các môn kế toán chuyên sâu.  | <b>K1</b>        |
|                  | 4.1.2. Nhận định được một cách tổng quan về công tác kế toán  | <b>K2</b>        |
|                  | 4.1.3 Hiểu được tầm quan trọng của công tác kế toán trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.  | <b>K3</b>        |
| <b>Kỹ năng</b>   | <p>4.2.1. <b>Kỹ năng nghề nghiệp</b><br/>Sử dụng hệ thống thông tin kế toán trong việc ghi chép chứng từ hóa đơn, định khoản, ghi sổ kép, qua việc xử lý thông tin trên lập được bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.</p> <p>Phân tích được bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, qua đó đưa ra quyết định đúng, chính xác cho hoạt động kinh doanh hiện tại và phát triển kinh doanh trong tương lai.</p> | <b>S2</b>        |

|                |   |              |
|----------------|---|--------------|
|                | 4.2.2. <b>Kỹ năng cá nhân</b> Giúp sinh viên có kỹ năng tổ chức công tác kế toán trong một tổ chức, biết phối hợp để thu thập và cung cấp thông tin phù hợp, biết tra cứu và thu thập các văn bản pháp luật, biết phối hợp làm việc theo nhóm trong một tổ chức kế toán, luôn học tập suốt đời... | <b>S1,S3</b> |
| <b>Thái độ</b> | 4.3.1 . Biết nhìn nhận đúng đắn về tầm quan trọng, vai trò của bộ phận kế toán trong doanh nghiệp. Tham gia học tập đầy đủ.   | <b>A1</b>    |
|                | 4.3.2. Có đức tính cẩn thận, chính xác, trung thực để đảm bảo yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp kế toán.   | <b>A2</b>    |
|                | 4.3.3 Tự tin và chủ động trong công việc, biết chấp nhận khó khăn, trung thực, thân thiện với mọi người, luôn tìm kiếm và học hỏi các kinh nghiệm của người đi trước để hoàn thiện nghề nghiệp.   | <b>A3</b>    |

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán - một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Học phần trình bày những kiến thức cơ bản về nguyên lý kế toán như: bản chất, đối tượng, các phương pháp của kế toán; Bảng cân đối kế toán và kết quả hoạt động kinh doanh; tài khoản ghi sổ kép; Tính giá các đối tượng kế toán; Chứng từ kế toán – Kiểm kê; Sổ kế toán- Kỹ thuật ghi sổ, sửa sổ kế toán và các hình thức kế toán, giới thiệu về kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp, và hướng dẫn tổ chức công tác kế toán trong điều kiện sử dụng máy tính.

### 6. Nội dung và lịch trình giảng dạy:

| Buổi/<br>Tiết | Nội dung   | Hoạt động<br>của a giảng<br>viên             | Hoạt động<br>của sinh<br>viên  | Giá o trình<br>chính                | Tài liệu<br>tham<br>khảo                                       | Ghi chú                                |
|---------------|--|--|--|-------------------------------------|--|--|
| 1             | Chương 1. Bản chất, đối tượng và các phương pháp của kế toán<br><br>1.1. Bản chất của kế toán<br><br>1.2. Đối tượng của hạch toán kế toán<br><br>1.3. Các khái niệm và các nguyên tắc kế toán<br><br>1.4. Các phương pháp của kế toán<br><br>1.5. Nhiệm vụ kế toán và các yêu cầu cơ bản đối với kế toán | Thuyết giảng<br><br>Hướng dẫn làm việc nhóm. | Nghe giảng, ghi chú<br><br>Trả lời câu hỏi<br><br>Thảo luận nhóm theo chủ đề | [1] trang<br>7-23                   | [3] Luật kế toán (Điều 1-16)<br><br>[5] Chuẩn mực kế toán số 1 | Giải quyết mục tiêu 4.1.1<br><br>4.1.3 |
| 2             | Chương 2. Bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh   | Thuyết giảng<br><br>Hướng dẫn                | Nghe giảng, ghi chú  | [1] trang<br>25-28<br><br>[2] trang | [3] Điều 9-34<br><br>[4]- Bài 1                                | Giải quyết mục tiêu 4.1.2              |

|   |  |   |   |  |   |  |
|---|--|---|---|--|---|--|
|   | 2.1. Bảng cân đối kế toán                            | làm việc nhóm thuyết trình.<br><br>Bài tập 1 đến 5                                | Giải đáp các bài tập theo nhóm  | 7-13                                   | đến 5 (trang 25-32)                           | 4.2.1<br>4.3.3                                 |
| 3 | 2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh            | Thuyết giảng<br><br>Hướng dẫn làm việc nhóm thuyết trình.<br><br>Bài tập 6 đến 12 | Nghe giảng, ghi chú<br><br>Giải đáp các bài tập theo nhóm                     | [1] trang 39-42<br><br>[2] trang 14-22 | [4]- Bài 1 đến 54 (trang 52-57)               | Giải quyết mục tiêu<br><br>4.2.1<br>4.3.2      |
| 4 | Chương 3. Tài khoản ghi sổ kép<br><br>3.1. Tài khoản | Thuyết giảng<br><br>Hướng dẫn làm việc nhóm thuyết trình<br><br>Bài tập 14 đến 16 | Nghe giảng, ghi chú<br><br>Thuyết trình nhóm, giải bài tập                    | [1] trang 44-46<br><br>[2] trang 23-25 | [3] Điều 23-24<br><br>[4] Bài 1,2 trang 91-92 | Giải quyết mục tiêu<br>4.1.2<br>4.2.1<br>4.3.1 |
| 5 | 3.2. Ghi sổ kép                                      | Thuyết giảng<br><br>Hướng dẫn làm việc nhóm thuyết trình<br><br>Bài tập 17 đến 24 |   | [1] trang 50-52<br><br>[2] trang 25-31 | [4] Bài 5 đến bài 7 trang 95-96               | Giải quyết mục tiêu<br>4.1.2<br>4.2.1<br>4.3.2 |
| 6 | 3.3. Kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết            | Thuyết giảng<br><br>Hướng dẫn làm việc nhóm thuyết trình.<br><br>Bài tập 25-      | Nghe giảng, ghi chú<br><br>Trả lời câu hỏi<br><br>Làm bài tập theo nhóm, giải | [1] trang 56-61<br><br>[2] trang 31-37 | [4] Bài 4 trang 97                            | Giải quyết mục tiêu<br>4.1.2<br>4.2.1<br>4.2.2 |

|           |  |   |  |   |  |  |
|-----------|--|---|--|---|--|--|
|           |  | 30  | đáp bài tập  |   |  |  |
| <b>7</b>  | <p>3.4. Quan hệ giữa bảng cân đối kế toán và tài khoản kế toán</p> <p>3.5. Đối chiếu số liệu ghi chép trong các tài khoản</p> <p>3.6. Hệ thống tài khoản kế toán thống nhất</p>  | <p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng dẫn làm việc nhóm thuyết trình.</p> <p>Bài tập 32 đến 39</p> | <p>Nghe giảng, ghi chú</p> <p>Trả lời câu hỏi</p> <p>Làm bài tập theo nhóm, giải đáp bài tập</p> | <p>[1] trang 61-68</p> <p>[2] trang 38-49</p>   | <p>[4] Bài 10 trang 102-103</p>  | <p>Giải quyết mục tiêu 4.1.2</p> <p>4.2.1</p> <p>4.3.2</p> |
| <b>8</b>  | <p>Chương 4. Tính giá các đối tượng kế toán</p> <p>4.1. Sự cần thiết phải tính giá các đối tượng kế toán</p> <p>4.2. Các nguyên tắc kế toán và các nhân tố ảnh hưởng đến việc tính giá các đối tượng kế toán</p> <p>4.3. Tính giá một số đối tượng chủ yếu</p> | <p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng dẫn làm việc nhóm thuyết trình.</p> <p>Bài tập 40 đến 43</p> | <p>Nghe giảng, ghi chú</p> <p>Trả lời câu hỏi</p> <p>Làm bài tập theo nhóm, giải đáp bài tập</p> | <p>[1] trang 92-97</p> <p>[2] trang 50-54</p>   | <p>[4] Bài 1 đến 4. trang 113-116</p>  | <p>Giải quyết mục tiêu 4.1.2</p> <p>4.2.1</p> <p>4.3.1</p> |
| <b>9</b>  | <p><b>Kiểm tra giữa kỳ</b></p> <p>Chương 5. Chứng từ kế toán – kiểm kê</p> <p>5.1. Chứng từ kế toán</p> <p>5.2. Kiểm kê</p>  | <p>Tự luận – 60 phút</p> <p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng dẫn làm việc nhóm thuyết trình.</p> | <p>Làm bài</p> <p>Nghe giảng, ghi chú</p> <p>Trả lời câu hỏi</p>                                 | <p>[1] trang 104-118</p> <p>[2] trang 65-67</p> | <p>[3] điều 17-22, điều 39</p> <p>[4] Trang 121-138</p>                        | <p>Giải quyết mục tiêu 4.1.2</p> <p>4.2.1</p> <p>4.3.2</p> |
| <b>10</b> | <p>Chương 6. Sổ kế toán – kỹ thuật ghi sổ, sửa sổ và kế toán và các hình thức kế toán</p> <p>6.1. Sổ kế toán</p> <p>6.2. Kỹ thuật ghi sổ, sửa sổ kế toán</p>   | <p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng dẫn làm việc nhóm thuyết trình</p>                           | <p>Nghe giảng, ghi chú</p> <p>Trả lời câu hỏi</p>  | <p>[1] trang 119-135</p>                        | <p>[3] điều 25-28,</p> <p>[4] Trang 170-178</p> <p>[4] Bài 1, 3 trang 179-</p> | <p>Giải quyết mục tiêu 4.1.2</p> <p>4.2.1</p> <p>4.3.3</p> |

|           |   |  |   |  |                                    |   |
|-----------|---|--|---|--|------------------------------------|---|
|           | 6.3. Các hình thức kế toán áp dụng ở các doanh nghiệp tại Việt Nam  | trình.   |   |  | 181                                |   |
| <b>11</b> | Chương 7. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp<br><br>7.1. Kế toán các yếu tố cơ bản của sản xuất | Thuyết giảng<br><br>Hướng dẫn làm việc nhóm thuyết trình.<br><br>Bài tập 44 đến 46 | Nghe giảng, ghi chú<br><br>Trả lời câu hỏi<br><br>Thảo luận vấn đề theo nhóm              | [1] trang 157-161<br><br>[2] trang 54-57 | [4] bài 5 trang 224                | Giải quyết mục tiêu<br>4.1.2<br><br>4.2.1<br><br>4.2.2<br><br>4.3.2 |
| <b>12</b> | 7.2. Kế toán quá trình sản xuất   | Thuyết giảng<br><br>Hướng dẫn làm việc nhóm thuyết trình.<br><br>Bài tập 47 đến 53 | Nghe giảng, ghi chú. Trả lời câu hỏi<br><br>Làm bài tập theo nhóm, giải đáp bài tập       | [1] trang 163-168<br><br>[2] trang 57-65 | [4] Bài 5 trang 224                | Giải quyết mục tiêu<br>4.1.2<br><br>4.2.1<br><br>4.3.3              |
| <b>13</b> | 7.3. Kế toán quá trình bán hàng và xác định kết quả kinh doanh (áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất và thương mại)  | Thuyết giảng<br><br>Hướng dẫn làm việc nhóm thuyết trình.<br><br>Bài tập 54 đến 61 | Nghe giảng, ghi chú<br><br>Trả lời câu hỏi<br><br>Làm bài tập theo nhóm, giải đáp bài tập | [1] trang 172-182<br><br>[2] trang 65-75 | [4] Bài 7 trang 226                | Giải quyết mục tiêu<br>4.1.2  |
| <b>14</b> | 7.4. Kế toán mua bán hàng hóa và xác định kết quả kinh doanh (áp dụng cho các doanh nghiệp thương mại)                | Thuyết giảng<br><br>Hướng dẫn làm việc nhóm thuyết trình.<br><br>Bài tập 62 đến 70 | Nghe giảng, ghi chú<br><br>Trả lời câu hỏi<br><br>Làm bài tập theo nhóm .                 | [1] trang 182-185<br><br>[2] trang 75-87 | [4] Bài 8 đến bài 10 trang 227-229 | Giải quyết mục tiêu<br>4.1.2<br><br>4.2.1<br><br>4.2.2<br><br>4.3.1 |

|           |   |  |  |                      |   |                           |
|-----------|---|--|--|----------------------|---|---------------------------|
|           |   |  |  |                      |   |                           |
| <b>15</b> | <p>Chương 8. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện sử dụng máy tính</p> <p>8.1. Một vài so sánh khi thực hiện kế toán bằng phương pháp thủ công và thực hiện bằng máy tính</p> <p>8.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán trong điều kiện sử dụng máy tính</p> <p>8.3. Giải pháp tổ chức bộ máy kế toán và quản trị người tiêu dùng</p> <p>Ôn tập</p> | <p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng dẫn làm việc nhóm thuyết trình.</p> | <p>Nghe giảng, ghi chú</p> <p>Trả lời câu hỏi</p> <p>Làm bài tập theo nhóm .</p> | [1] trang<br>185-194 | <p>[3]Điều 48-60</p> <p>[4] trang 234-244</p> <p>[4] bài 8 đến bài 10 trang 227-229</p> | Giải quyết mục tiêu 4.1.2 |

### 7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- ... (Trình bày các nhiệm vụ sinh viên phải thực hiện) ...
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/ thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- ...

### 8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

#### 8.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần            | Quy định  | Trọng số | Mục tiêu            |
|----|----------------------------|---|----------|---------------------|
| 1  | Điểm chuyên cần            | Số tiết tham dự học 36 tiết/tổng số tiết 45 tiết  | 10%      | 4.3.1, 4.1.3, 4.1.1 |
| 2  | Điểm bài tập               | Số bài tập đã làm 85%/100% số bài tập được giao   | 5%       | 4.2.1; 4.2.2; 4.3.2 |
| 3  | Điểm bài tập nhóm          | - Báo cáo/thuyết trình được nhóm xác nhận có tham gia   | 5%       | 4.2.2; 4.3.3        |
| 4  | Điểm kiểm tra giữa kỳ      | - Thi viết ( 60 phút)   | 20%      | 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2 |
| 5  | Điểm thi kết thúc học phần | - Thi viết ( 90 phút)<br>- Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành<br>- Bắt buộc dự thi | 60%      | 4.1; 4.2            |

#### 8.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0.5.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

## 9. Tài liệu học tập:

### 9.1. Giáo trình chính:

[1] PGS.TS Võ Văn Nhị (chủ biên), “*Giáo trình Nguyên lý kế toán (tái bản lần 5)*”, NXB Kinh tế TP HCM, 2012

### 9.2 Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS Võ Văn Nhị - PGS.TS Nguyễn Việt, *Nguyên lý kế toán*, NXB Kinh tế TP HCM, 2012

[3] PGS.TS Võ Văn Nhị, *Nguyên lý kế toán*, NXB Lao Động, 2011

[4] Luật kế toán (2003)

[5] Chuẩn mực kế toán Việt Nam

## 10. Hướng dẫn sinh viên tự học:

| Tuần /Buổi | Nội dung   | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên   |
|------------|--|------------------|------------------|--|
| 1          | Chương 1. Bản chất, đối tượng và các phương pháp của kế toán<br>1.1. Bản chất của kế toán<br>1.2. Đối tượng của hạch toán kế toán<br>1.3. Các khái niệm và các nguyên tắc kế toán<br>1.4. Các phương pháp của kế toán<br>1.5. Nhiệm vụ kế toán và các yêu cầu cơ bản đối với kế toán | 2                | 0                | Đọc tài liệu<br>[1] trang 7-23<br>[3] Luật kế toán (Điều 1-16)<br>[5] Chuẩn mực kế toán số 1 |
| 2          | Chương 2. Bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh<br>2.1. Bảng cân đối kế toán  | 1                | 1                | Đọc tài liệu<br>[1] trang 25-28<br>[3] Điều 9-34   |
| 3          | 2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh  | 1                | 1                | Đọc tài liệu<br>[1] trang 39-42  |
| 4          | Chương 3. Tài khoản ghi sổ kép<br>3.1. Tài khoản   | 1                | 1                | Đọc tài liệu<br>[1] trang 44-46<br>[3] Điều 23-24<br>[2] trang 23-25                         |
| 5          | 3.2. Ghi sổ kép  | 1                | 1                | Đọc tài liệu<br>[1] trang 50-52  |

|    |   |   |   |   |
|----|---|---|---|---|
| 6  | 3.3. Kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết   | 1 | 1 | Đọc tài liệu<br>[1] trang 56-61   |
| 7  | 3.4. Quan hệ giữa bảng cân đối kế toán và tài khoản kế toán<br>3.5. Đối chiếu số liệu ghi chép trong các tài khoản<br>3.6. Hệ thống tài khoản kế toán thống nhất  | 1 | 1 | Đọc tài liệu<br>[1] trang 61-68   |
| 8  | Chương 4. Tính giá các đối tượng kế toán<br>4.1. Sự cần thiết phải tính giá các đối tượng kế toán<br>4.2. Các nguyên tắc kế toán và các nhân tố ảnh hưởng đến việc tính giá các đối tượng kế toán<br>4.3. Tính giá một số đối tượng chủ yếu | 1 | 1 | Đọc tài liệu<br>[1] trang 92-97   |
| 9  | <b>Kiểm tra giữa kỳ</b><br>Chương 5. Chứng từ kế toán – kiểm kê<br>5.1. Chứng từ kế toán<br>5.2. Kiểm kê  | 1 | 1 | Ôn tập kiểm tra<br>Đọc tài liệu<br>[1] trang 104-118<br>[3]điều 17-22, điều 39<br>[4] Trang 121-138 |
| 10 | Chương 6. Sổ kế toán – kỹ thuật ghi sổ, sửa sổ và kế toán và các hình thức kế toán<br>6.1. Sổ kế toán<br>6.2. Kỹ thuật ghi sổ, sửa sổ kế toán<br>6.3. Các hình thức kế toán áp dụng ở các doanh nghiệp tại Việt Nam                         | 2 | 0 | Đọc tài liệu<br>[1] trang 119-135<br>[3]điều 25-28,<br>[4] Trang 170-178                            |
| 11 | Chương 7. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp<br>7.1. Kế toán các yếu tố cơ bản của sản xuất   | 1 | 1 | Đọc tài liệu<br>[1] trang 157-161   |
| 12 | 7.2. Kế toán quá trình sản xuất   | 1 | 1 | Đọc tài liệu<br>[1] trang 163-168   |
| 13 | 7.3. Kế toán quá trình bán hàng và xác định kết quả kinh doanh (áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất và thương mại)  | 1 | 1 | Đọc tài liệu<br>[1] trang 172-182   |



|           |  |   |   |  |
|-----------|--|---|---|--|
|           |  |   |   |  |
| <b>14</b> | 7.4. Kế toán mua bán hàng hóa và xác định kết quả kinh doanh (áp dụng cho các doanh nghiệp thương mại)   | 1 | 1 | Đọc tài liệu<br>[1] trang 182-185  |
| <b>15</b> | Chương 8. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện sử dụng máy tính<br>8.1. Một vài so sánh khi thực hiện kế toán bằng phương pháp thủ công và thực hiện bằng máy tính<br>8.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán trong điều kiện sử dụng máy tính<br>8.3. Giải pháp tổ chức bộ máy kế toán và quản trị người tiêu dùng<br>Ôn tập | 1 | 1 | Đọc tài liệu<br>[1] trang 185-194<br>[3] Điều 48-60<br>[4] trang 234-244 |

Ngày...tháng ... năm 201...

**Trưởng khoa**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày...tháng ... năm 201...

**Tổ trưởng Bộ môn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày...tháng .... năm 201...

**Người biên soạn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng.... Năm 201

**Ban giám hiệu**

